TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Kinh B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà L và ông D có thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng và chung sống với nhau vào tháng 9 năm 2007 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có tổ

chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2010 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông D thường xuyên đi nhậu, nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đánh đập bà L, sự việc đã được bà L trình báo với chính quyền địa phương, chính quyền có mời ông D đến làm việc, ông hứa hẹn không đánh bà L nhưng vẫn không sửa đổi tính tình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 âm lịch cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về nuôi con chung: Có một người con tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2011 (nữ), hiện đang sống cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn D: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông D không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông D, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không yêu cầu gì khác; ông D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Văn D và yêu cầu nuôi con, đây là các tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do ông D cư trú tại ấp Kinh Ba, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn nên theo quy định Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án Thông báo hợp lệ 02 lần tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các

phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn D.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Bà L và ông D kết hôn vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2010 bà L và ông D mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 23 tháng 3 năm 2010. Do đó hôn nhân giữa bà L và ông D được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Từ khi cưới nhau giữa bà L và ông D thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D thường xuyên nhậu và đánh đập bà L, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Bà L xác định hôn nhân nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Đối với ông D, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hai đương sự ly thân hơn 01 năm chứng tỏ hôn nhân giữa bà L và ông D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Bà L xác định có một người con tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 07/9/2011 (nữ), hiện đang sống cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, từ khi bà L, ông D ly thân thì cháu Vy sống ổn định với bà L, Tòa án có làm việc với cháu Vy, cháu có nguyện vọng sống với bà L. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà L, giao cháu Nguyễn Thị Tường Vy cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 207, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn D.

- Về nuôi con chung: Có một người con tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2011 (nữ), hiện đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, giao cháu Tường Vy cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, bà L phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015696 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền